

KINH LA-MA-GIÀ

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, ở phương Đông có một vị Bồ-tát tên Vô Dị Hạnh với hoa báu đỡ chân, đi trên hư không, đến núi Kim cang luân của thế giới Ta-bà. Khi Bồ-tát đặt chân lên núi ở thế giới Ta-bà thì mặt đất chấn động sáu cách và biến thành châu báu dùng để trang nghiêm. Các lỗ chân lông toàn thân của Bồ-tát đều phát ra ánh sáng làm phủ mờ cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và muôn sao. Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương và tất cả Thiên Long, thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân phi nhân và ánh sáng lửa ngọc, ánh sáng ngọc Ma-ni đều như mực đen. Ánh sáng từ Bồ-tát này chiếu khắp chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương và các chỗ tối tăm, tiêu trừ các khổ, chấm dứt sự sợ hãi về bệnh khổ, phiền não và tất cả đều được an ổn. Mưa khắp nơi những trận mưa báu đầy khắp cõi Phật và mưa tất cả những phẩm vật cúng dường, đem những vật cúng dường này để cúng dường Đức Như Lai. Tùy theo chỗ tương ứng của các chúng sinh mà thấy sự hiện thân vì sự thị hiện của Bồ-tát biến hiện khắp sáu nẻo rồi đến núi Kim cang luân, đến chỗ Bồ-tát Quán Thế Âm.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông có thấy Bồ-tát Vô Dị Hạnh nơi tòa này chăng?

–Bạch Đại Thánh! Con đã thấy.

–Ông hãy đến đó hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu cung kính đánh lễ nơi chân Bồ-tát Quán Thế Âm, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng không biết chán, nghĩ nhớ chân chánh những lời Bồ-tát dạy, thâm nhập biển trí tuệ rồi từ biệt lui ra. Đến chỗ Bồ-tát Vô Dị Hạnh cúi đầu kính lễ, nhiễu quanh bên phải bảy vòng rồi chấp tay đứng thưa:

–Bạch Đại Thánh! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Dị Hạnh nói:

–Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn Thị hiện rộng khắp, mau chóng.

Bạch Đại Thánh! Bạch Thánh chứng đắc pháp môn này nơi Đức Phật nào? Từ đây đến cõi Phật đó bao xa? Đi mất bao lâu?

Thiện nam! Chỗ đó rất khó biết. Chỗ mà tất cả cõi Trời, Người, A-tu-la, Nhân và phi nhân đều không thể suy lường. Chỉ có hạnh siêng năng tinh tấn không thoái chuyển, gần gũi Thiện tri thức, được chư Phật thương tưởng thì mới có thể biết được. Nếu không đầu đủ thức thiện căn đã gieo trồng từ trước và trực tâm thanh tịnh, đầy đủ căn lành Bồ-tát khai mắt trí tuệ, nghe nhiều, biết nhiều, còn chưa được khai ngộ, chưa có thể thâm nhập trí tuệ Hiền thánh, huống gì ta tin hiểu hành xứ của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Đại Thánh! Cúi xin hãy vì con mà nói về danh hiệu của Đức Như Lai ở nơi cõi nước kia. Con sẽ nương nhờ thần lực Phật và năng lực Thiện tri thức, tin ngữ căn lực, thành tựu thần thông lực mà được tin hiểu.

Bồ-tát Vô Hạnh đáp:

–Ta đã đến cõi Phật đó tên là Diệu thủ pháp tạng, Đức Phật hiệu Phổ Hiền Thủ. Ở nơi cõi Phật này ta đã đạt pháp môn Phổ hiện mau chóng này. Từ đó đến nay đã trải qua số kiếp nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết, ở trong một niệm ta đã đi nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết. Mỗi một bước đều có thể đi qua vô số thế giới nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết. Nơi các nước đã đi qua đều có Đức Phật hiện tiền. Ta đều dùng tất cả phẩm vật cúng dường vô tận của Bồ-tát để cúng dường hóa thân chư Phật. Vì sao?

Vì ta chứng đắc pháp môn Tam-muội Vô trước thanh tịnh pháp tánh sinh thân tướng ẩn như thật. Nhờ công đức này mà ta có thể cúng dường Pháp thân giải thoát của Như Lai, dùng tất cả sự hy hữu của chư Bồ-tát để cúng dường chư Phật. Tùy theo căn lành đời trước của các chúng sinh mà thị hiện sắc thân thuyết pháp cho họ. Phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, thích ứng tâm chúng sinh, tùy chỗ họ mong cầu đều được như ý. Thành tựu pháp tạng, phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói chánh pháp làm lợi ích cho chúng sinh, đem Pháp thân vi diệu để độ thoát chúng sinh, cho đến mười phương cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn hiện khắp mau chóng này của Bồ-tát. Còn các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương không có nơi nào mà không đến, vô lượng cảnh giới không gì có thể hủy hoại. Pháp thân thanh tịnh đầy khắp pháp giới, phân biệt, biết rõ các nẻo sinh tử của chúng sinh, đầy khắp tất cả cõi, tùy thuận tất cả pháp, quán ba đời bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, tùy thuận thế gian, không chấp trước Phật đạo, đến khắp mọi nơi mà không vướng mắc, không chướng ngại, khéo thuyết thật tướng các pháp, bản tánh vắng lặng. Ta làm sao có thể biết, có thể nói về hạnh công đức của chư Bồ-tát đó được?

Thiện nam! Ở phương Nam này có thành tên Bà-la-bà-đề, nơi đó có vị trời tên Đại Thiên. Ông hãy đến đó để hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đánh lễ nơi chân Bồ-tát Vô Dị Hạnh, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng quán sát rồi từ biệt, đi về phương Nam.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy hạnh Tỳ-la-ma-già không chướng ngại của Bồ-tát, luôn luôn chuyên tâm cầu cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát Vô Dị Hạnh, nơi phát ra ánh sáng theo cảnh giới sắc thân thần thông trí tuệ là cảnh giới của tất cả công đức trang nghiêm. Đồng tử dũng mãnh tinh tấn, kiên cố hoan hỷ, xuất sinh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn pháp môn hành trì, thần thông diệu dụng, được trí quyết định, thân tâm vui vẻ, hoan hỷ cùng khắp, đầy đủ các công đức, các địa Tam-muội, địa Đà-la-ni, địa đại nguyện, địa biện tài, các địa lực.

Dần dần đồng tử đi đến cửa thành Ba-la-đề-bà, tìm hỏi trời Đại Thiên hiện đang ở đâu? Lúc đó, có người nói:

–Thiện nam! Trời Đại Thiên hiện đang ở trên lầu, phía trong thành, thành tựu sắc thân thanh tịnh vi diệu, hóa hiện thuyết pháp cho đại chúng vây quanh.

Đồng tử Thiện Tài vào đến chỗ Đại Thiên, cúi đầu kính lễ, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác nhưng chưa biết thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Khi ấy, Đại Thiên liền duỗi bốn cánh tay vốc lấy nước trong bốn biển đặt vào lòng bốn bàn tay mà không làm cho nước chảy ra ngoài và đưa cho Đồng tử Thiện Tài súc miệng, rửa mặt rồi cầm hoa sen bằng vàng tung lên chỗ Thiện Tài và nói:

–Hy hữu thay ! Thiện nam! Thật là đặc biệt và kỳ diệu mới có thể từ xa xôi đến

đây cầu Thiện tri thức. Thiện nam! Các hạnh Bồ-tát khó thấy, khó nghe, sâu xa vi diệu không thể nghĩ bàn. Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn, hình dung tươi đẹp, là hoa Phân-đà-lợi trong loài người, làm nơi về nương tựa của chúng sinh, bảo vệ, chở che cho tất cả muôn loài, làm lợi ích cho chúng sinh, luôn giúp đỡ không lìa bỏ, an ổn cho tất cả, chiếu khắp tất cả cõi nơi mười phương, hiển bày chánh đạo, xa lìa ngu si, làm đại Đạo sư, ủng hộ giữ gìn chánh pháp, dìu dắt chúng sinh được an lành không lo lắng. Đạt đến giờ giác, Bồ-tát chắc hẳn sẽ đến thành Nhất thiết trí. Thật là hy hữu, ba nghiệp Bồ-tát thành tựu viên mãn, làm thanh tịnh những gì khó thanh tịnh, đoạn trừ được việc ác. Đối với chúng sinh vạn loại thường dùng lời nói yêu thương, tùy phước duyên của họ đều ứng hóa hiện tiền, không bỏ lỡ cơ hội cứu độ nào.

Thiện nam! Ta chỉ thành tựu pháp môn lưới mây ánh sáng của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

– Bạch Thánh giả! Pháp môn lưới mây ánh sáng này có cảnh giới thế nào?

Bấy giờ, Đại Thiên ở trước Thiện Tài tích tụ vàng trời cũng như núi chúa, chốt đồng xà cừ, chất đồng mã não, chất đồng thủy tinh, chất đồng kim tinh, chất đồng ngọc Ma-ni mở bày dẫn dắt chúng sinh, chất đồng ngọc ma-ni cán phát, chất đồng ngọc ma-ni châu La, chất đồng ngọc Ma-ni thủy quang, chất đồng hổ phách, chất đồng hổ phách tía, chất đồng ngọc nhật tinh, chất đồng báu Di-la-khư, chất đồng báu tạp sắc, chất đồng báu Tỳ-phú-la, chất đồng lưới trân châu đỏ, chất đồng ngọc Ma-ni chiêm-đàn và chất đồng các anh lạc trang nghiêm nơi các bộ phận trên thân, nhiều như núi Tu-di; tất cả hoa đẹp, hương thơm, hương xoa, hương bột, tất cả vòng hoa, tất cả áo trời, tất cả lọng báu, tất cả cờ phướn, tất cả nhạc cụ, tất cả giường, màn và các phẩm vật cúng dường nơi cảnh giới của năm dục, các châu báu như vậy chất cao như núi Tu-di.

Lại xuất hiện vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ nói với Đồng tử Thiện Tài: “Thiện nam! Ông có thể lấy tất cả những vàng bạc châu báu này để cúng dường Đức Như Lai và đem ban bố cho tất cả mọi loài, giúp đỡ chúng sinh làm cho họ đều tu Bồ thí ba-la-mật, học Bồ thí ba-la-mật, xả bỏ tất cả, đem tâm xả này dạy bảo khắp các chúng sinh đều được tu hành và làm cho họ có thể xả bỏ những gì khó xả bỏ nhất.”

Thiện nam! Ta đem vật này chỉ dạy cho đồng tử bố thí, dạy bảo cho tất cả cũng như vậy, làm cho họ dùng căn lành vô tham huân tu thân tâm, khiến cho chúng sinh tu hạnh Phật và Bồ-tát, gần gũi Thiện tri thức, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, xuất sinh căn lành, trưởng dưỡng căn lành, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành và phát tâm tuệ giác vô thượng.

Thiện nam! Nếu có chúng sinh ham mê năm dục, thì vì chúng sinh đó mà thị hiện cảnh giới bất tịnh. Người tham đắm nơi cõi nước thì nói về sự vô thường.

Vì chúng sinh sân hận, sợ hãi, kiêu mạn, buồn lung, oán thù tranh tụng như quỷ La-sát, sát sinh vô số, uống máu ăn thịt, những chúng sinh như vậy đều vì họ thị hiện, dạy bảo cho họ tu đại Từ bi, làm cho họ vĩnh viễn xa lìa sân hận, buồn lung.

Nếu có người biếng nhác, nên vì họ thị hiện những nạn nước trôi, lửa cháy, trộm cướp, vua ác, oán thù hóa hiện vô thường để cho họ phát khởi căn lành.

Thiện nam! Những hạng chúng sinh xấu ác như vậy thì dùng phương tiện trí tuệ diệt trừ các việc ác và tất cả chướng ngại oán địch nơi trí tuệ, thành tựu tất cả Vô ngại Ba-la-mật.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn lưới mây ánh sáng này của Bồ-tát. Còn chư Đại Bồ-tát diệt trừ phiền não như Thiên-vương Đạo-lợi tiêu diệt A-tu-la, chư Bồ-tát như

nước, có thể dập tắt lửa phiền não dữ dội của chúng sinh, chư Bồ-tát như lửa, có thể thiêu rụi mọi đống củi phiền não của chúng sinh, chư Bồ-tát như gió, thổi tan những vướng mắc nơi tham ái của chúng sinh, diệt trừ tất cả tâm ái nhiễm si mê, chư Bồ-tát thành tựu các công đức lớn như vậy, ta làm sao có thể biết, có thể nói được?

Thiện nam! Phía Nam cõi Diêm-phù-đề này có nước tên Ma-dà-đà, bên cõi Bồ-đề, nơi trạo tràng vắng lặng có vị thần tên An Trụ. Ông nên đến đây thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát. Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đầu mặt cung kính đánh lễ nơi chân Đại Thiên, lưu luyến rồi từ tạ, đi về hướng nước Ma-dà-đà, tới đạo tràng vắng lặng nơi ở của thần An Trụ.

Bấy giờ, mười ngàn Địa thần, mỗi người đều nói:

–Đồng tử này đến đây có thể cứu giúp tất cả chúng sinh tức là Như Lai tạng, có thể phá tan màn vô minh phủ bọc của chúng sinh, thường sinh vào nhà Pháp vương thù thắng vi diệu, xa lìa cấu nhiễm và không bị chướng ngại, đầu đội mào gấm báu cõi trời. Đồng tử này có kho báu đại trí tuệ, thu phục các luận sư của ngoại đạo, đem pháp của pháp luân vương, giáo hóa chúng sinh.

Khi ấy, một vạn vị thần An Trụ Địa Thiên làm cho mặt đất chấn động, mưa nước hoa thơm, quét bằng gió thơm. Một vạn Thần Địa Thiên đồng thời phát ra âm thanh vi diệu, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Và có những cung điện quý giá dùng để trang nghiêm. Tất cả cây hoa đua nở sum suê tươi tốt, cành cây rũ xuống, những cây ăn quả đều có quả sum suê và cũng đều rũ xuống. Bao nhiêu nước thơm từ ao, sông, suối nguồn chảy vòng trở lại về vực, tiếng nước chảy xuống phát ra những âm thanh vui tươi. Châu báu các cõi trời trang nghiêm lâu gác. Kỳ lân, sư tử, voi quý, nai trắng, chim phụng, khổng tước những loài cầm thú khác nhau, mỗi loài cùng quyến thuộc đem đến những phẩm vật cúng dường, mỗi loài cùng quyến thuộc đem đến những phẩm vật cúng dường, mọi loài đều hoan hỷ phát ra âm thanh êm dịu. Vô lượng kho tàng châu báu tự nhiên vọt lên. Gió nổi lên bốn phương giống như kim luân, thổi đến những hoa đẹp nhiều màu sắc rải khắp đạo tràng. Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân đầy khắp giữa vườn rừng.

Khi đó, địa thần An Trụ bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Rất vui mừng vì ông đã đến đây! Ông có muốn thấy kiếp xưa của mình đã từng ở đây gieo trồng căn lành và quả báo phước đức chăng?

Đồng tử Thiện Tài cung kính đánh lễ nơi chân địa thần An Trụ, nhiễu quanh vô số vòng rồi lui về đứng một bên, thưa:

–Bạch Thánh giả! Thưa vâng, con muốn thấy.

Địa thần An Trụ liền dùng ngón chân ấn xuống mặt đất thì có vô lượng, vô số kho báu vàng ngọc ma-ni mở ra trước mắt. Những chiếc bình cát tường tự nhiên vọt lên.

Này thiện nam! Do quả báu nơi hành bố thí từ xưa của ông nên mới có kho báu này, tùy theo ý ông nên dùng để bố thí.

Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn Trí tuệ tạng bất khả hoại của Bồ-tát. Từ thời Đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta đã đạt được căn lành lớn, thường ở nơi đất này lần lượt ủng hộ chư Bồ-tát, làm cho họ thâm nhập cảnh giới trí tuệ đến tận cùng nguồn cõi, đại nguyện viên thành, làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, xuất sinh tất cả Tam-muội, tu tất cả thần thông, đầy đủ tất cả thần lực công đức rộng lớn của Bồ-tát, đầy đủ thần lực oai đức lớn của chư Bồ-tát, thành tựu trí tuệ không thể suy lường của Bồ-tát, tâm ấy

kiên cố không thể hủy hoại. Phóng ra lưới ánh sáng, đạo khắp cõi Phật, nghe chư Như Lai thọ ký chuyển pháp luân và tất cả chỗ Như Lai chuyển pháp luân cùng tất cả vòm mây kinh điển. Dùng đại pháp ánh sáng hóa độ khắp chúng sinh, thọ trì thần lực tự tại của chư Phật, giữ gìn sức chói sáng của đại pháp chư Phật, chỉ bày và giáo hóa đem lại hoan hỷ và lợi ích cho muôn loài. Ta chỉ biết pháp môn trí tuệ bất khả hủy hoại của Bồ-tát này.

Thiện nam! Vào thuở xưa, cách đây vô số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, có kiếp tên Quang minh tịnh, thế giới tên Nguyệt tràng, Đức Như Lai hiệu Thiện Nhân.

Thiện nam! Ta ở nơi kiếp Quang minh tịnh, chỗ Đức Phật Thiện Nhân tư duy được pháp môn này và tu tập trưởng dưỡng thanh tịnh pháp môn này, tăng tiến thêm cao rộng, diển nói pháp môn rộng khắp này. Thời gian ấy, ta thường được thấy Phật từ kiếp Quang minh đến Hiền kiếp, trải qua vô lượng, vô số kiếp đó đối với chư Phật trong mỗi kiếp ta đều gần gũi, cúng dường đầy đủ chư Phật như vậy, cho đến việc đi đến đạo tràng nơi cõi Bồ-đề và các phẩm vật trang nghiêm ta đều được thấy. Ở nơi mỗi mỗi Đức Phật, ta được lắng nghe, lãnh hội, tu tập. Được pháp môn này, ở chỗ chư Phật ta luôn tu tập căn lành, do căn lành này, tạo nên nhân duyên nghe các pháp, đạt đến pháp môn tạng trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Tạng trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát. Còn chư Đại Bồ-tát ở nơi tất cả trụ xứ của chư Phật, thân cận cúng dường, chư Phật thuyết pháp đều được nghe và thọ trì. Tùy theo âm thanh của chư Phật lại vì người khác giảng nói, niệm niệm tương tục, được thể nhập vào tâm Phật, trụ nơi bí mật của Phật, được Pháp thân thanh tịnh, vượt khỏi trí tuệ bị ngăn che do vô minh của Bồ-tát, xuất sinh tất cả kho tàng hình tướng của chư Phật, khéo nói nghĩa lý, ghi nhớ không quên. Hiện khắp các sắc thân, đối với thân tướng bất nhị, các hạnh Bồ-tát vô lượng, vô biên như thế, ta làm sao có thể biết, có thể nói hết được?

Thiện nam! Cõi Diêm-phù-đề này có nước tên Vô não, đô thành ấy tên là Thắng nhân. Ở trong thành đó có một Dạ thiên tên Bà-sa-bà-đà, ông hãy đến đó hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đánh lễ nơi chân thân An Trú, nhiễu quanh vô số vòng, quyến luyến chiêm ngưỡng rồi từ biệt. Dần dần đồng tử đi đến chỗ của Dạ thiên.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy đối với lời dạy của vị địa thần kia về pháp môn trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát. Tu tập, sáng rõ nẻo vào tùy ý nơi Tam-muội của Bồ-tát, quán sát cách thức luật nghi của Bồ-tát. Tâm đồng tử thấu suốt sự chỗ tự tại trong thần thông diệu dụng của chư Bồ-tát. Quán sát tất cả pháp tánh thanh tịnh, thâm nhập trí tuệ sâu xa và cảnh giới rốt ráo của Bồ-tát, thâm nhập pháp môn của Bồ-tát, tùy thuận quán sát pháp môn biến trí không hoại của Bồ-tát, quán sát pháp môn thanh tịnh bất hoại sâu rộng vô biên của Bồ-tát, quán sát pháp môn mây pháp, biến pháp trùm khắp của Bồ-tát.

Đồng tử đi mãi, dần dần đến nơi thành lớn Thắng Nhân và nhiễu quanh vô số vòng, đi vào bằng cửa Đông và đứng giữa thành. Lúc đó, mặt trời lặn không bao lâu, với suy nghĩ ái mộ bậc thầy, như người khát cần nước. Vâng theo lời dạy bảo của tất cả chư Bồ-tát nên đồng tử nhất tâm chấp tay, muốn thấy đại sư Dạ thiên Bà-sa-bà-đà. Ở chỗ Thiện tri thức, đồng tử tưởng nhớ Đức Như Lai là Bạc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Nhìn khắp cảnh giới, hiển hiện tất cả sắc thân cùng thần lực trí tuệ trong mười phương và đến

khắp tất cả, ưa thấy Thiện tri thức ở cảnh giới thanh tịnh, thấy khắp tất cả pháp môn cảnh giới diệu tạng từ tâm của chư Thiện tri thức, được tất cả mắt trí tuệ chánh pháp, quán sát cảnh giới trí hải phổ nhãn của mười phương Tam-muội, không xuất không nhập, đồng tánh nhất như của tất cả pháp giới ánh sáng trí tuệ, mắt đại trí tuệ sâu rộng vô biên.

Đồng tử Thiện Tài trông thấy Dạ thiên kia trong hư không ở trên thành, ở lầu gác báu, nơi thế giới Hương liên hoa tạng trang nghiêm, ngồi trên hoa sen báu, toàn thân như vàng ròng, búi tóc trên đỉnh xinh đẹp với màu vàng ròng tươi sáng, mắt màu xanh biếc, phân biệt rõ ràng tinh tế, sắc tướng đoan nghiêm, đẹp thù thắng vi diệu bậc nhất. Những châu báu trang nghiêm thân hy hữu không gì sánh được. Ai trông thấy cũng hoan hỷ, nhìn mãi không chán. Dạ thiên mặc áo đỏ, trang sức bằng châu báu tốt đẹp, búi tóc trên đỉnh giống như Phạm vương.

Bấy giờ, Dạ thiên liền vì Đồng tử Thiện Tài thuyết thần chú Lê kế Phạm vương đỉnh Pháp thân ấn:

–Lặc đam, bà la bà sa na, đà la ni. Miên già phạm ma xà trà chấn na, xá lợi la, ma cư trá, đà la ni. Miên già, chước ca la đà la ni, đa sa ha sa ha, xà sa ha.

Thiện nam! Nếu người nào được thần chú này thì các lỗ chân lông trên thân người ấy sẽ hiện ra khắp tất cả nhật, nguyệt, ngũ linh và hai mươi tám ngôi sao, cũng hiện ra tất cả ngôi sao chiếu sáng rực rỡ. Do ánh sáng này chiếu khắp vô lượng thế giới tất cả chúng sinh. Trong khoảng sát-na có thể thấy chúng sinh ở trong ba đường ác chịu tám nạn khổ. Nơi một lỗ chân lông đều thấy chỗ hóa sinh của chúng sinh: hoặc thấy chúng sinh ưa sinh cõi trời, hoặc có chúng sinh ưa đắc quả Thanh văn thừa, hoặc có chúng sinh thích đắc Duyên giác thừa, hoặc có chúng sinh ưa đắc Nhất thiết chủng trí thì nơi một lỗ chân lông đều hiển hiện tất cả. Hoặc có chúng sinh ưa thấy những loại phương tiện hình sắc, oai nghi, âm thanh thuyết pháp và các ngôn ngữ. Và ở nơi một niệm đều trông thấy tất cả sự vi diệu như vậy, pháp âm trong trời tùy chỗ thích nghe trải qua vô số kiếp. Cũng ở nơi lỗ mẫn tinh tấn tu các Tam-muội thần thông lực, cảnh giới thần lực tự tại của Bồ-tát, chỗ ở của Bồ-tát, ánh sáng của Bồ-tát, pháp môn thần thông phần tấn của Bồ-tát. Thể hiện tất cả như vậy, tùy chỗ giáo hóa chúng sinh nơi lỗ chân lông mà đều được thấy nghe. Đây là bản hạnh sở đắc của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài được thấy nghe như vậy rồi, tâm rất hoan hỷ, cúi đầu đánh lễ nơi chân Dạ thiên, nhiễu quanh vô số vòng, chấp tay cung kính và đứng qua một bên, bạch với Thiên thần:

–Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sinh tâm tin hiểu, nhờ Thiện tri thức được thấy chư Phật, nghe pháp công đức. Cúi xin Thiên thần, hôm nay vì con mà khai thị chỉ bày những sở hành của Bồ-tát và đạo Nhất thiết trí. Biểu có Bồ-tát hướng đến đạo này, sẽ được mười Lực, Thập địa Bồ-tát.

Dạ thiên bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Người biết cung kính Thiện tri thức, vâng theo lời dạy của họ. Nếu có Bồ-tát cung kính Thiện tri thức và vâng theo lời dạy của họ, sẽ chóng đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Chỉ có ta là thành tựu pháp môn ánh sáng chiếu khắp tán hoại các pháp, phá ma và chúng sinh ngu ám của Bồ-tát.

Thiện nam! Đối với những chúng sinh tà kiến xấu ác, thì ta phát tâm đại bi. Đối với chúng sinh ngũ nghịch tạo nghiệp bất thiện, thì ta phát tâm đại Bi. Đối với chúng

sinh tu nghiệp thiện thì ta phát tâm hoan tỷ. Đối với vãng sinh thiện ác ngang bằng thì ta sinh tâm vô nhị. Đối với vãng sinh nhiễm ô, thì ta phát tâm thanh tịnh. Đối với vãng sinh tà kiến chấp ngã thì ta phát tâm bình đẳng. Đối với chúng sinh hạ tiện như bần thì ta phát tâm hoan hỷ. Đối với chúng sinh đăm trước đục lạt thì ta sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh ưa sinh tử luân hồi thì ta phát thiện tâm tùy thuận và biết rõ bánh xe sinh tử. Đối với chúng sinh ưa Thanh văn, Duyên giác thì ta phát sinh tâm an lập trụ nơi đạo giác ngộ Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ta thường tư duy như vậy để giáo hóa tất cả chúng sinh, thành tựu pháp môn ánh sáng phổ chiếu hoại tán chúng sinh ngu si và phá ma của Bồ-tát. Sau nửa đêm, khi con người hoàn toàn vắng lặng là lúc mà tất cả quỷ thần rong ruổi hoành hành, lúc đạo tặc hoạt động là lúc Tỳ-kheo rời bỏ oai nghi, lúc khói mây bụi mù che phủ, tối tăm không thấy ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Ta ở những nơi đó àm đôi mắt sáng dắt dẫn chúng sinh vượt qua con đường tăm tối.

Nếu có chúng sinh ở tại thành ấp, thôn xóm, phố thị hoặc núi non, đồng vắng, hoặc trong tám ngàn biển lớn, cho đến nơi thủy, bộ, tông lâm, rừng núi, con đường nguy hiểm tối tăm sợ hãi. Nạn sấm sét gầm trời, nạn ác thú và người ngu sợ hãi, nạn giặc cướp nơi hoang dã, nạn bệnh dịch đói khát trong nước, nạn chiến tranh tàn phá ta dùng thần lực của Đà-la-ni để diệt trừ những tai nạn sợ hãi kia. Nếu có chúng sinh gặp tai nạn nơi biển, cuồng phong sóng dậy, sóng lớn vùi làm cho những tHương Nhân rồi mù không thấy đâu bờ bến. Những tai nạn nơi thủy, bộ như vậy, ta đều hiện diện ở đó để làm nơi nương tựa bình yên, hoặc làm hòn đảo để dừng chân, hoặc làm hình con tàu cứu vớt những người bị chìm dưới nước, hoặc làm người tài giỏi, hoặc làm người cá, hoặc làm hình voi chúa, hình ngựa chúa, hoặc làm hình voi con, hình con giải, ba ba, cá sấu, hình A-tu-la vương, hình Long vương thần biển, hoặc làm cầu vương, hình muỗi mòng, ta hiện tất cả những loại hình tướng như vậy để làm nẻo quay về, làm phương tiện độ thoát tất cả nạn khổ. Nguyên cho chúng sinh lìa khổ ngũ ấm, đắc đạo giải thoát.

Tất cả nhân gian sống trong đêm dài tăm tối, nơi ngôi sỏi, gai góc, gò nong, đồi núi, rắn độc, sư tử, hổ beo, bò cạp, tất cả sự độc hại, nạn cuồng phong, lạnh, nóng. Những lúc ấy, ta làm hình mặt trời, mặt trăng, hình ngôi sao sáng, hình sao lưu, hình sao chổi, hoặc làm tiếng sấm sét vang rền, hoặc làm hình ánh sáng châu báu, hoặc làm hình sao hỏa, hoặc sao thái bạch, hoặc các hình sao biến hiện khác lạ, hoặc các cung điện trời, hoặc làm hình Thiên vương, hoặc làm các hình Trời, Rồng, Thần hình tám bộ chúng, hoặc làm hình chuyển luân vương, hình các tiểu vương, vô số hình người. Hoặc làm hình Bồ-tát, hoặc làm hình Như Lai, dùng diệu lực Đà-la-ni và vô số phương tiện để bảo vệ cứu giúp chúng sinh. Nguyên cho chúng sinh thường được an ổn, được đại Bi che chở, được ở chỗ Phật ở, hoặc làm hình hang đá núi cao, hoặc làm hình khe suối, ao hồ, rừng cây, cỏ thuốc, cây hoa quả. Hoặc làm hình bóng râm che mát, hoặc làm những con đường, con hẻm đều bằng phẳng, hoặc làm hình những giống chim: Ca-lăng-tần-già, Khổng tước chúa, hoặc làm hình cây thuốc chúa phóng ra ánh sáng, hoặc làm hình thần đất, thần núi, hoặc làm hình bố đước lớn tỏa sáng.

Nếu có chúng sinh ở nơi rừng núi hiểm nguy, đăm vắng, các chỗ sợ hãi, ta dùng thần lực Đà-la-ni để cứu giúp họ. Ta dùng vô số phương tiện như vậy để làm cho các chúng sinh thoát khỏi khổ lo và xa lìa biển sinh tử. Phát sinh tâm niệm này làm cho các chúng sinh vượt khỏi núi ngã mạn. Ta lại nguyện cho họ vượt qua dòng sinh tử, làm đuốc tuệ rạng ngời phá tan bóng tối vô minh, đốt cháy thôn xóm năm ấm, vượt khỏi

đâm lầy sinh tử.

Thiện nam! Ta đối với chúng sinh ngu si nơi hiểm nạn sinh tử, dùng thần lực Đà-la-ni để tháo gỡ sự trói buộc, sự sợ hãi nơi lưới sinh tử, những lời nguyện rửa, mắng nhiếc, lưỡi đôi chiều, lời hung ác, lời phỉ báng quanh co, những lúc như vậy ta sẽ làm tiếng chim Ca-lăng-tần-già cất tiếng hát vi diệu về Đà-la-ni, làm cho những chúng sinh đó được vui vẻ, thoát khỏi buồn khổ.

Nếu có những trẻ con hay đồng tử, thanh niên hay già cả đui mù, câm ngọng, lưng gù, tay chân co quắp, ghẻ lở, ung nhọt cho đến bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, ta dùng thần lực Đà-la-ni làm đại y vương, hiện diện trước bệnh nhân để nói về các phương pháp trị bệnh giúp mỗi người được thuyên giảm.

Thiện nam! Ta lại suy nghĩ: Nếu thấy những chúng sinh tham đắm nơi rừng gai góc năm dục, vương chấp nơi những giáo thuyết điên đảo tà kiến, say đắm lãnh thổ, đất đai và sinh kiêu mạn... những nạn khổ tham chấp đủ thứ như vậy, bức bách thân người, không hiểu không biết thì ta luôn theo những chúng sinh ấy ở mọi lúc mọi nơi, họ nhớ việc gì và nghĩ việc gì thì ta đều dùng thần lực Đà-la-ni vì họ mà hiện thân chỉ dẫn, dắt dìu con đường chân chánh và đem lại cho họ sự an vui. Nhờ ân lực của ta, mà họ xa lìa được những nạn khổ, đến chỗ an ổn. Ta vì những người đó lại phát thệ nguyện: Làm cho các chúng sinh xa lìa ba đường ác, vĩnh viễn được giải thoát tất cả khổ đau, chuyên cầu trí tuệ, hưởng đạo giác ngộ, không còn những buồn lo, thường được an ổn, đoạn hẳn sự ràng buộc của năm ấm.

Nếu có những quốc vương, vương tử, thiện nam, thiện nữ ở bên những đất nước nhỏ bé, lo sự cạnh tranh kiện tụng lãnh thổ, lo sự nghiệp đời sống, nhà cửa, ruộng vườn, lo về danh tiếng, địa vị và sự tự tại biết bao nhiêu nạn lo sợ, nguy ách như vậy, thì ta đều ở nơi đó mà dùng sức phương tiện của Đà-la-ni làm cho họ hòa đồng với nhau và được an ổn.

Ta lại phát nguyện làm cho các chúng sinh đoạn trừ được tất cả những chấp trước nơi năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, vượt qua dòng sông sinh tử, an trụ bên bờ gíc ngộ. Và nguyện cho chúng sinh được ở cảnh giới Nhất thiết trí Phật, vĩnh viễn không còn kiến thức sai lầm, phát sinh tất cả hạnh Phật an lạc.

Nếu có chúng sinh vướng mắc nơi nghiệp làng xóm bị vô minh ràng buộc, sáu mươi hai tà kiến và những chấp trước sai lầm, chịu nhiều khổ não, thật đáng xót thương. Ta dùng phương tiện Đà-la-ni mà vì họ thuyết pháp, làm cho họ nhàm chán, rũ bỏ và dùng giáo pháp nhiếp phục họ. Ta suy nghĩ: Làm sao cho các chúng sinh an trụ đạo chánh pháp vô thượng. Và ta lại suy nghĩ: Nguyện cho các chúng sinh đều được xa lìa làng xóm trống rỗng của sáu nhập, siêu việt hoàn toàn cảnh giới sinh tử, ở an nơi thành Nhất thiết trí là chốn vắng lặng an vui.

Này thiện tam tử! Như người lầm phương hướng, tưởng Đông là Tây, tưởng Tây là Đông, tưởng Nam là Bắc, tưởng Bắc là Nam, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy. Tất cả thế gian là người mê pháp, không biết chánh đạo cũng giống như vậy. Thiện nam! Ở đời có ba loại người:

1. Cuồng.
2. Si.
3. Bệnh phong.

Ba loại người ấy bị độc hại hoành hành, tay cầm kiếm bén muốn chặt phương Đông, nhưng lại chặt phương Tây, muốn chặt phương Tây nhưng lại chặt phương Đông,

muốn chặt phương Nam nhưng lại chặt phương Bắc, muốn chặt phương Bắc nhưng lại chặt phương Nam, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy. Người báng bổ chánh pháp cũng giống như vậy, vì tâm họ điên đảo nên đối với chánh pháp mà tưởng là tà pháp, đối với tà pháp mà tưởng là chánh pháp. Đối với pháp thường mà tưởng là vô thường, đối với pháp vô thường mà tưởng là thường. Đối với pháp vui mà tưởng là pháp khổ, đối với pháp khổ mà tưởng là pháp vui. Đối với pháp bất tịnh mà tưởng là pháp tịnh. Đối với pháp vô ngã mà lầm tưởng là ngã. Nơi đất bằng phẳng mà tưởng là hiểm trở, nơi hiểm trở mà tưởng là đất bằng phẳng. Đời sung túc an vui mà tưởng là đói khát, thiếu thốn. Đời đói khát, thiếu thốn mà tưởng là sung túc an vui. Đời nhân dân đông đúc mà tưởng là hoang vu, đời hoang vu mà tưởng là đông đúc... Những tư tưởng ngu si này làm cho chúng sinh lầm đường, mê mõi và mất tánh chúng sinh. Ta dùng vô số sức phương tiện Đà-la-ni, phóng ra ánh sáng lớn soi chiếu chỗ tối tăm. Người muốn ra đường, ta mở các cửa cho họ. Vì người ngu si, ta phóng ra ánh sáng lớn, mở mắt trí tuệ. Vì chúng sinh lạc đường, ta chỉ bày cho họ con đường đúng và dắt dẫn họ.

Nếu có chúng sinh muốn vượt qua dòng nước lớn, ta vì họ làm cây cầu, làm thuyền, làm bãi, làm bờ, làm đảo cho họ sang bờ bên kia. Người không biết về phương vực thì ta chỉ cho họ vùng đất bình yên. Nơi có gò nổng, hầm hố thì ta hóa làm đất bằng phẳng, có cỏ mềm mại, hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng và những hình sắc đẹp ban bố cho chúng sinh, làm cho họ được vui vẻ.

Ta hiện làm những dòng sông lớn nhỏ, dòng suối, vườn rừng, ao hồ có nhân dân đông đúc, an Khang thịnh vượng, khiến các chúng sinh cùng hưởng đến nhau bằng tâm từ ái cũng như cha con, anh chị em, và phát nguyện: Ta đã bố thí cho chúng sinh tất cả ánh sáng trí tuệ an vui, làm cho họ vĩnh viễn rời xa bóng tối dày đặc vây phủ của vô minh, mê muội trong đêm dài si ái. Chúng sinh không có mắt, được mắt trí tuệ, làm cho khắp tất cả được thanh tịnh sáng suốt.

Nếu có chúng sinh chấp trước nơi tướng chúng sinh, nhân, ngã, ta làm cho họ xa lìa tư tưởng chấp chúng sinh, nhân, ngã, nếu có chúng sinh đối với vô thường nghĩ là thường, vô ngã nghĩ là ngã, khổ nghĩ là vui, bất tịnh nghĩ là tịnh, chẳng phải ấm nghĩ là trung ấm, chẳng phải ấm, giới, nhập mà nghĩ là ấm, giới, nhập, cỏ cây không có mạng mà nghĩ là có mạng sống, chúng sinh chẳng phải là cỏ cây mà nghĩ là cỏ cây, đối với việc chẳng phải nhân quả mà nghĩ là nhân quả, chẳng phải đạo hạnh tốt mà nghĩ là đạo hạnh tốt, giết hại để tế trời mà nghĩ rằng mong cầu an vui mãi mãi cho đến mười nghiệp ác tà kiến, ta Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa bỏ những tư tưởng này.

Những chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, không kính Sa-môn và Bà-la-môn, không có đền ân, không biết ân dưỡng dục, xa lìa chánh đạo, làm nghiệp bất thiện, đầy đủ mười sáu các ác luật nghi, phỉ báng chánh đạo, phá hủy luận bàn chân chánh, đấm say kiến thức sai lầm, phỉ báng Phật, Pháp, Tăng, đoạn diệt cỗ xe chánh pháp, hoại diệt chúng Bồ-tát, oán ghét Đại thừa, sát hại Bồ-tát, không ca ngợi Bồ-tát tăng. Tất cả những loại nghiệp bất thiện như vậy, làm cho đủ loại chúng sinh bị muôn vàn nỗi khổ bức bách thân, tâm ô mầu sâu nặng, đánh mất tâm trí vốn có, không biết pháp lợi ích, ngu si chệch lạc, tà kiến mê hoặc, không biết các phương chướng, ta vì những kẻ phi pháp, phi luật như vậy mà sinh tâm Từ bi sâu xa, khiến họ được che chở giúp đỡ.

Khi ấy, Dạ thiên Bà-sa-bà-đà vì các chúng sinh cuồng loạn chệch lạc giáo pháp, thuyết thần chú Tịnh điều phục trừ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nghiệp chướng tội lỗi:

–Đê giám bạt la, bạc đà na dạ, tam ma mật kỳ, tha ba da ngộ, tỳ ma lệ đầu đàn

nại, tỳ ma la thân đàn nữ sĩ, thân đàn ni di sa ha, ma ha thân đàn na ma đê di sa ha.

Nếu có chúng sinh chê bai chánh pháp, hủy báng Bồ-tát tăng, phá hòa hợp tăng, đoạn tuyệt lời dạy của bậc Thánh trí tuệ về Đại thừa, oán ghét người tu hành hạnh Bồ-tát, không có tâm nhớ ân. Những người như vậy không được trọng phụ đầy đủ thân nam.

Người bất hiếu với cha mẹ, sát nghịch cha mẹ, ở chỗ Thiện tri thức tranh tụng đối trá, giết hại tám hạng người cho đến A-la-hán, bất nhân bất nghĩa, trộm cắp vậy của Phật, vật của tháp, vật của Pháp, vật chiêu đề tăng, vật hiện tiền tăng, phạm bốn giới trọng, mười ba pháp tăng tàn, mười bất thiện đạo, năm tội vô gián thì những người này mau chóng thẳng đến nẻo ác đạo, bị vô minh che phủ và chìm đắm nơi biển khổ. Ta dùng nguyện lực đại trí tuệ sáng suốt để trừ bóng tối ngu si mê hoặc, tội nặng ám chướng nơi địa ngục vô gián, làm cho họ chóng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức dùng Đại thừa để tự trang nghiêm, đầy đủ hạnh Phổ hiền. Vì chúng sinh thuyết cảnh giới Như Lai Pháp vương, Như Lai mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, những việc thần thông, thành tựu tất cả đại trí tuệ địa. Nay ta thị hiện mười lực Như Lai, bốn vô sở úy, thần lực Đà-la-ni, an trụ tất cả chánh đạo chư Phật. Do thần lực Đà-la-ni này, có thể làm cho tất cả chư Phật nơi mười phương đồng một Pháp thân.

Thiện nam! Ta nay vì các chúng sinh trong đêm dài bệnh khổ, khổ não, nhiều bệnh gầy còm, bệnh tật, già yếu suy kém, tham tham bần cùng, nguy ách khốn khổ, nước mất nhà tan, làng quê trôi giạt, nghèo đói cô độc, thất thế yếu hèn không ai cứu giúp. Tất cả họ là đều do đời trước không có tâm Từ bi, quả báo của nghiệp ác bị lệ thuộc ới kẻ khác, tám khổ suy não dùng làm y phục. Ta vì những người không chỗ quay về nương tựa này mà dùng phương tiện đại Bi cứu giúp họ. Người người nghèo khổ, ta dùng năng lực Đà-la-ni làm cho kho tàng của họ tự nhiên đầy tràn. Hoặc có kẻ tham lam keo kiệt, đến chết vẫn không xả nên làm quỷ giữ cửa. Ta vì những người tham đắm này mà dùng các phương tiện để giáo hóa, dắt dẫn họ, làm cho tất cả đều được giải thoát.

Lại phát nguyện: Ta sẽ vì các chúng sinh kia làm Tam-muội cứu giúp vĩ đại, dùng thuốc pháp bố thí. Người được uống thuốc này có thể tiêu trừ tất cả các bệnh phiền não, xa lìa nỗi sợ hãi về tám nạn khổ nơi sinh, già, bệnh, chết, mười hai luân chuyển: Vô minh, lão, tử và tất cả các khổ đều vĩnh viễn được đoạn trừ, xa lìa ác tri thức, gần gũi bạn lành, dùng giáo pháp thù thắng để giáo hóa tất cả chúng sinh, làm cho họ được an trụ ba nghiệp thanh tịnh, kính tin Pháp thân chân thật vi diệu Như Lai, được vĩnh viễn chấm dứt sinh, già, bệnh, chết, thường trú nơi cảnh giới hoàn toàn thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta thấy những chúng sinh tà kiến và bà con của họ làm luật nghi ác, thấy các chúng sinh xa rời chánh đạo, hướng đến chấp trước những kiến thức điên đảo, mê hoặc đối trá, những thân, miệng, ý nghiệp của họ làm vô số sự phóng dật bất thiện và sống theo pháp tà. Đối với phi chánh giác mà tưởng là chánh giác. Đối với chánh giác lại tưởng là phi chánh giác. Gần gũi bạn ác học theo pháp khổ hạnh như nhảy xuống vực sâu, đi đến hầm lửa, tự nhảy xuống từ đỉnh núi cao, thường đi khắp khiêng một chân, đốt thân bằng năm cách, bôi đất tro nhơ nhớp trên thân, nằm trên gai góc, tự nhin đói đến chết, mùa Đông mặc xuống vực sâu lạnh lẽo và chôn vùi dưới băng giá. Giữ giới của những loại gà, chó, trâu, nai... vô số những loại tà kiến như vậy mà muốn mong cầu giải thoát thì ta dùng đủ thứ phương tiện để đoạn trừ tà kiến cho họ, làm cho họ được an trụ trong chánh kiến và làm cho khắp trời người được an vui tối thượng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ta lại phát nguyện: Nguyện các chúng sinh ra khỏi thế gian, không đắm trước kiến thức sai lầm, ở yên nơi đạo Vô thượng Chánh chân, được không thoái chuyển, thành Nhất thiết trí, cứu cánh viên mãn hạnh nguyện vĩ đại của Bồ-tát Phổ Hiền, hưởng đến Nhất thiết trí nhưng không lìa tất cả các địa vị Bồ-tát, không loại bỏ tánh chất khổ của tất cả chúng sinh để được giải thoát.

Bấy giờ, Dạ thiên Bà-sa-bà-đà muốn nêu lại ý nghĩa của pháp môn đã thuyết giảng, nên nương vào oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương, tức vì Đồng tử Thiện Tài nói kệ:

*Diệu pháp ta thành tựu
Biết thời các địa môn
Chiếu trừ ngu si tối
Quán khắp tất cả pháp.
Pháp môn ta vắng lặng
Tu tâm Từ đạt được
Vô lượng, vô số kiếp
Đại bi giúp chúng sinh.
Thành tựu biển đại Bi
Xuất sinh ba đời Phật
Diệt trừ bao khổ não
Thiện Tài chóng rớt ráo.
Phật tử tâm hoan hỷ
Chấm dứt ác thế gian
Vượt hẳn khổ ba cõi
Được vui chư hiền thánh.
Xa lìa ác hữu vi
Trí Thanh văn giải thoát
Tròn đủ trí chư Phật
Phật tử được rớt ráo.
Ta dùng mắt thanh tịnh
Quán khắp cõi mười phương
Ở trong thế giới kia
Chư Phật ngồi nơi đạo tràng.
Thân trang nghiêm tướng tốt
Vô lượng chúng vây quanh
Phóng biển ánh sáng lớn
Giáo hóa khắp chúng sinh.
Thấy hết thấy muôn loài
Chết đây rồi sinh kia
Trôi lăn trong sáu nẻo
Nhận chịu bao khổ đau.
Ta dùng biển thiên nhĩ
Nghe khắp tiếng mười phương
Tất cả biển ngôn ngữ
Đều có thể thọ trì.
Ta dùng tị căn tịnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô ngại trong biển pháp
Vào khắp các pháp môn
Thiện Tài đạt rốt ráo.
Ta thành tướng đại nhân
Lưỡi thanh tịnh rộng dài
Tùy thuận diễn nói pháp
Phật tử được cứu cánh.
Thanh tịnh diệu Pháp thân
Ba đời đều bình đẳng
Tùy theo chỗ ứng hóa
Hiện thân khắp mọi miền.
Tâm ta vô sở trước
Trong suốt như hư không
Thâu trọn cảnh giới Phật
Nhưng tướng cũng không hai.
Đều biết vô lượng cõi
Các biển tâm chúng sinh
Phân biệt các căn ý
Xa lìa pháp hư vọng.
Ta dùng sức thần thông
Đạo khắp vô lượng cõi
Che chở hết mọi loài
Điều phục các chúng sinh.
Trí tuệ tịnh hư không
Kho vô tận khó sánh
Cúng dường tất cả Phật
Lợi ích khắp chúng sinh.
Trí tuệ sạch rộng lớn
Biết rõ muôn biển pháp
Diệt trừ các si hoặc
Phật tử đạt cứu cánh.
Ta vào biển pháp Phật
Thông đạt pháp ba đời
Biết rõ Nhất thiết trí
Không thể đo lường được.
Trong mỗi loại hạt bụi
Đều thấy biển cõi Phật
Hoặc thấy Phật ba đời
Sức trí tuệ chân thật.
Thấy Phật Lô-xá-na
Đạo tràng thành Chánh giác
Mười phương cõi vi trần
Đều chuyển chánh pháp luân.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bạch với Thiên thần:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời gian ba lâu mới được

pháp môn này? Và thời gian bao lâu mới có thể làm lợi ích cho chúng sinh như vậy?

Thiên thần đáp:

–Này Phật tử! Vào thuở xa xưa, số kiếp nhiều hơn số bụi như núi Tu-di và lại nhiều hơn số vô lượng, vô biên như vậy ở đây, lúc ấy, có một thế giới tên Thất bảo công đức tập, kiếp tên là Quang minh tịch tĩnh, có một đất nước tên là Bảo nguyệt quang minh, đô thành tên là Liên hoa quang, thuộc cõi Diêm-phù-đề. Trong kiếp này có năm trăm ức Đức Phật ra đời. Lúc đó, trong thành kia có Chuyển luân thánh vương tên Thiện Pháp Độ, dùng chánh pháp của Thánh Pháp vương để cao trị thế gian, bầy báu tự đến, làm vua bốn châu thiên hạ, tuổi thọ một kiếp, có oai lực tự tại, không cầm binh pháp mà vẫn tự nhiên thái bình. Vị vua này có vị bậc nhất phu nhân tên là Nhật Nguyệt Ý. Phu nhân vui chơi âm nhạc cho đến nửa đêm thì ngủ say, mộng thấy trong thành này có một Dạ thiên tên Tối Chánh Giác Tịch Tĩnh Quang Minh đến đứng chấp tay trước mặt bà và nói:

–Này thiện nữ! Người có biết không, ở phía Đông đại thành Liên hoa quang có khu rừng tên Tịch tĩnh quang vi diệu đức. Trong rừng này có cây Bồ-đề tên Nhất thiết Phật Tự Tại Quang và có Đức Phật Thế Tôn hiệu Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, ngồi nơi cội Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, đầy đủ mười hiệu, phóng ra ánh sáng lớn tên Ma-ni vương phổ chiếu nhất thiết. Đức Phật Lôi Âm Vương xuất hiện ở đời, đến ngồi nơi cội Bồ-đề và mới thành Chánh giác trải qua bảy ngày.

Lúc đó, Dạ thiên ngợi khen, phô diễn vô lượng công đức và thần thông tự tại của Đức Như Lai, làm cho phu nhân phát đạo tâm vô thượng, tánh thán những hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Ngay lúc trong mộng, vương phu nhân cung kính đánh lễ Đức Phật và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cúng dường Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng sắc vàng xúc cảm tâm phu nhân và chiếu khắp cung thành toàn cả sắc vàng, tức thì phu nhân tỉnh giấc. Lúc đó, Đức Phật ấy cùng thị giả Thanh văn, Bồ-tát và toàn thể đại chúng hiển hiện trước phu nhân. Phu nhân cúi đầu đánh lễ Đức Phật và đại chúng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đồng thời phát nguyện:

–Nguyện cho công đức này đến đời vị lai làm bậc tối tôn, tối thắng trong cõi nhân thiên.

Thiện nam! Người nên biết, vương phu nhân Nguyệt Ý khi ấy đâu phải người nào lạ, nay chính là ta vậy. Ta ở chỗ Đức Phật kia lúc mới phát đạo tâm đã được công đức trang nghiêm, trồng căn lành lớn vượt hơn cả những kiếp số vi trần núi Tu-di. Không đọa vào địa ngục, quỷ đói, súc sinh, Diêm-la vương và nơi gia đình hạ tiện. Các căn đầy đủ, diệt trừ các khổ, thường ở trong hàng trời người được quả báo tối thắng. Luôn luôn được gần gũi bạn lành, thường sinh nơi nhà chư Phật, Bồ-tát, không sinh kiếp ngũ trước.

Thiện nam! Ta được thiện lợi, ở chỗ Đức Phật kia sâu rộng căn lành, nuôi lớn căn lành nên trong tám mươi ức kiếp vi trần núi Tu-di thường được vui sướng mà vẫn chưa viên mãn căn lành, cũng chưa đạt được thần thông Tam-muội. Hơn tám mươi ức kiếp vi trần núi Tu-di, hơn kiếp này rồi, lại hơn một vạn kiếp nữa thì một kiếp tên Thanh tịnh vô ưu, có thế giới tên Thanh tịnh oai đức. Trong thế giới có năm trăm ức Phật xuất hiện ở đời, thành Đẳng chánh giác, đầy đủ mười hiệu. Cõi nước Đức Phật hoặc sạch hoặc nhơ, lúc đó, ta vẫn theo trình tự cúng dường Đức Phật. Thế giới Đức Phật kia có một Tứ thiên hạ tên là Ly cấu tràng, đô thành tên là Trang nghiêm. Bảy giờ, ta là một nữ trưởng giả cực kỳ thông minh, tên Thắng Tuệ Quang, đoan trang xinh đẹp tuyệt vời. Trong đời

đó, nữ trưởng giả gặp Đức Phật đầu tiên hiệu Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng. Có một vị trời tên Tịnh Giác Nguyện, do sức bản nguyện mà sinh vào thành kia. Và có Dạ thiên tên Thanh Tịnh Nhãn, Trong lúc ta ngủ ông vào vương cung, đến ngay chỗ Đức Phật mà nói:

–Đức Phật Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng vừa mới thành Chánh giác, phóng ra ánh sáng lớn đã trải qua bảy ngày.

Bấy giờ, Dạ thiên dắt dẫn ta, ngay lúc đó, ta giật mình tỉnh giấc và thấy ánh sáng lớn tràn ngập khắp cung thất. Cha mẹ ta kinh ngạc, vui mừng bảo:

–Đây là ánh sáng gì mà sắc vàng rực rỡ chiếu sáng khắp nhà?

Ta liền thưa với mẹ:

–Trong giấc mộng, con thấy một Dạ thiên ca ngợi công đức thù thắng vi diệu của Đức Như Lai: “Có Đức Phật Thế Tôn tên Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng thành đạo quả Đẳng chánh giác trải qua bảy ngày”. Xin cha mẹ cùng các bà con hãy đến chỗ Phật cung kính cúng dường và nghe Phật thuyết pháp.

Cha mẹ hoan hỷ bằng tâm. Khi ấy, Dạ thiên đi trước dẫn đường, ta cùng cha mẹ và bà con quyến thuộc đều đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ nơi chân ngài rồi lui về một bên. Trông thấy sắc thân vi diệu chói sáng của Đức Phật, ta liền đạt Tam-muội ánh sáng trí tuệ thanh tịnh chiếu khắp ba đời của Bồ-tát, được Tam-muội này rồi, ta nhớ về quá khứ kiếp lâu xa như vi trần của núi Tu-di đã được gặp chư Phật, chỗ thuyết kinh pháp thọ trì không quên và được pháp môn ánh sáng chiếu khắp các pháp làm hoại diệt ma quân và chúng sinh ngu si. Được pháp môn này rồi, ta lại nhớ những việc quá khứ với số kiếp nhiều như vi trần thế giới của mười thế giới. Lại thấy tất cả chúng sinh ở thế giới đó với nghiệp báo xấu tốt, lợi căn độn căn cùng tánh dục và âm thanh ngôn ngữ từ lâu đã tu nghiệp thiện, gần gũi Thiện tri thức, tùy duyên hóa độ, thị hiện sắc thân để làm lợi ích. Ta thấy những việc này như thấy việc trong hiện tại. Ta dùng thần lực Tam-muội này ở trong mỗi niệm, tăng trưởng pháp môn, tâm tâm tương tục. Có thể dùng một thân hiện đầy khắp thế giới nhiều như cát bụi trong mười phương, cho đến đầy khắp biển cát bụi của tất cả thế giới; lại nhiều hơn số cát bụi của tất cả thế giới kia cùng không thể nói, không thể nói thế giới. Trong những thế giới như vậy, ta đều thấy tất cả chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, ta đều có thể nhớ nghĩ, phân minh, thọ trì. Biết rõ biển nguyện bản tịnh của Đức Phật kia và biết phát nguyện thanh tịnh của chư Phật trang nghiêm cõi Phật. Nay ta cũng muốn nghiêm tịnh tất cả biển thế giới chúng sinh, trở thành tịnh độ. Như trong hiện tại, tùy duyên chúng sinh cần được gặp ta thì ta liền vì họ thị hiện mà điều phục và hóa độ. Từ thuở xa xưa cho đến ngày nay, trong từng sát-na liên tục, ta luôn nuôi lớn và tăng tiến tu tập pháp môn này. Pháp môn này cứu cánh rộng lớn như các pháp giới.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng chiếu khắp các pháp làm hoại diệt ma quân và chúng sinh ngu si. Chư Đại Bồ-tát cứu cánh vô lượng, vô biên biển hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền, thâm nhập tất cả các biển pháp giới, kiến lập trí tuệ tràng Tam-muội của tất cả chư Bồ-tát. An trụ trong thần thông, thành tựu viên mãn đại nguyện, giữ gìn, thọ trì biển công đức lớn của chư Phật Như Lai. Trong mỗi niệm đều trang nghiêm và giáo hóa tất cả chúng sinh, thành tựu trọn vẹn trí tuệ thanh tịnh trong sáng như trăng mùa thu.

Bồ-tát ở đời chiếu sáng khắp ba cõi, không đấm trước các tướng, dập tắt sự nóng đốt bức bách, thị hiện ba đời thần thông tự tại, chuyên chở chúng sinh, nở bầy con

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đường chân chánh, ra khỏi ba đời, thanh tịnh viên mãn tất cả âm thanh, sung mãn tất cả pháp giới mười phương. Từ khi mới phát tâm cho đến Thập địa, trong suốt thời gian ấy, Bồ-tát đều được đầy đủ vô lượng công đức không thể nghĩ bàn các thần thông lực và ánh sáng trí tuệ. Ta làm sao có thể biết, có thể nói được hạnh Bồ-tát kia?

Thiện nam! Nước Ma-dà-đà ở Diêm-phù-đề này có một Dạ thiên tên Vi Diệu Công Đức Ly Cấu Quang Minh. Vị Dạ thiên đó là đại sư của ta, trước đây đã khiến ta phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chỉ dạy cho ta được lợi ích an vui. Nay người hãy đến đó hỏi: Thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát? Tu đạo Bồ-tát?

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài dùng kệ ngợi khen Dạ thiên Bà-sa-bà-đà:

*Con thấy thân tôn quý
Tướng tốt tự trang nghiêm
Siêu việt nơi thế gian
Cũng như núi Tu-di.
Pháp thân tịnh trong sáng
Ba đời đều bình đẳng
Giúp đỡ khắp chúng sinh
Người ấy vô sở trước.
Mở ánh sáng trong lành
Chiếu soi khắp mọi nẻo
Nơi một lỗ chân lông
Đều thấy muôn tinh tú.
Tâm tịnh không vướng mắc
Như mặt trời trong không
Vua pháp thâm giữ pháp
Trí tuệ sâu trong lắng.
Ánh sáng mỗi chân lông
Chiếu khắp mười phương cõi
Nơi tất cả chỗ Phật
Mây mưa pháp rải khắp.
Tất cả lỗ chân lông
Thị hiện thân biến hóa
Đầy khắp mười phương cõi
Phương tiện độ chúng sinh.
Khi mới hành Bồ-tát
Tịnh nghiệp khó nghĩ bàn
Trong mỗi lỗ chân lông
Hiện hiện mười phương cõi.
Người được biết, thấy, nghe
Được công đức lác lác
Chuyên cầu đạo giác ngộ
Ắt thành Phật chớ nghi.
Số kiếp bất tư nghì
Thường cầu Thiện tri thức
Thà tọa ba đường ác
Không bỏ tâm Bồ-đề.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trăm ngàn kiếp vi trần
Ngợi khen tất cả đức
Kiếp số có thể tận
Công đức không thể cùng.*

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đánh lễ nơi chân vị Dạ thiên, nhiễu quanh vô số vòng, quyến luyến chiêm ngưỡng, quán sát mà tâm không chán đủ rồi từ biệt đi về phương Nam, hướng đến nước Ma-dà-đà.

